TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 2175/2018/QĐST- HNGĐ	Bình Thạnh, ngày 29 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1764/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: bà Huỳnh Thị Ánh H sinh năm: 1972

Địa chỉ: Số 110 lầu 1 – Lô A, chung cư Phạm Viết C, Phường A, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông Trần Văn M sinh năm: 1969

Địa chỉ: Số 78/3 (số cũ: 16/3) đường Phạm Viết C, Phường A, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Ánh H và ông Trần Văn M.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Văn M và bà Huỳnh Thị Ánh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Văn M và bà Huỳnh Thị Ánh H có hai con chung tên Trần Huỳnh M1, sinh ngày 27/12/1998 (đã trưởng thành) và Trần Huỳnh N, sinh ngày 01/03/2004. Ông, bà thống nhất giao con chung tên Trần Huỳnh N, sinh ngày 01/03/2004 cho bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con ông, bà tự thỏa thuận.

Ông M được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông, bà khai không có và không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Về nợ chung: ông, bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Án phí ly hôn hòa giải thành là 150.000 đồng, bà Huỳnh Thị Ánh H thỏa thuận nộp. Nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005403 ngày 14/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân dự quận Bình Thạnh. Sau khi cấn trừ bà H được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Hồ Chí Minh;*
- *VKSND Quận Bình Thạnh;*
- *THA DS Quận Bình Thạnh;*
- *UBND phường A, quận H;*
- *Đương Sự;*
- *Lưu VP(Hồ Sơ);*

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Thủy